

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 134/2023 /HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2023

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2/ Ông **Lê Văn Kiệt**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.

- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Huỳnh Quốc Trung**, Kiểm sát viên..

Ngày 12/7//2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2023/TLST- HNGĐ ngày 07/3/2023 về việc “ Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Lương Võ Ngọc M, sinh 1977.(Có mặt)

Địa chỉ: B7 Thái Sanh Hạnh, phường A, TP B, Tiền Giang.

Bị đơn : Anh Võ Thanh S, sinh 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: B7 Thái Sanh Hạnh, phường A, TP B, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Võ Ngọc M trình bày:*

Chị và anh Võ Thanh S tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã Tân Mỹ Chánh (nay là phường 9) TP Mỹ Tho, Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh S không quan tâm chăm sóc vợ con, anh S thường xuyên cờ bạc gây nợ nần và còn có hành vi đánh đập, bạo hành chị và các con. chị đã cố gắng nhẫn nhịn để lo cho con nhưng anh S không thay đổi. Chị đã nộp đơn xin ly hôn 01 lần và rút đơn để anh S suy nghĩ mà thay đổi nhưng anh S không thay đổi được. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 người tên Võ Thanh Bảo N, sinh ngày 25/5/2008 và Võ Thanh T, sinh ngày 12/01/2016. Hiện do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

* *Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Võ Thanh S trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về quá trình kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng về con chung, tài sản chung, nợ chung. Cụ thể:

Về con chung: Có 02 người tên Võ Thanh Bảo N, sinh ngày 25/5/2008 và Võ Thanh T, sinh ngày 12/01/2016. Hiện do chị M chăm sóc. Nếu Tòa giải quyết cho chị M và anh ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Võ Ngọc M và anh Võ Thanh S. Giao 02 người tên Võ Thanh Bảo N, sinh ngày 25/5/2008 và Võ Thanh T, sinh ngày 12/01/2016 cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ghi nhận anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con (chứng thực), CCCD, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh; Bị đơn: Không; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của chị Lương Võ Ngọc M và anh Võ Thanh S thì chị M và anh S kết hôn với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, TP Mỹ Tho, Tiền Giang ngày 14/3/2000 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị M và anh S được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị M xin ly hôn với anh S thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị M và anh S từ khi chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh S không quan tâm chăm sóc vợ con, anh S thường xuyên cờ bạc gây nợ nần và còn có hành vi đánh đập, bạo hành chị và các con. chị đã cố gắng nhẫn nhịn để lo cho con nhưng anh S không thay đổi. Chị M cũng đã nộp và rút đơn 01 lần cho anh S cơ hội thay đổi nhưng anh S không thay đổi được. Chị M không còn tình cảm vợ chồng với anh S nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh S. Anh S thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng mà chị M trình bày nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị M và các con nhưng anh không thuyết phục được chị M và cũng không đưa ra được giải pháp hữu hiệu này để hàn gắn tính cảm vợ chồng mặc dù chị M đã rút đơn khởi kiện 01 lần để anh có điều kiện sửa đổi

nhưng không được, Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh S là có thật, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh S là không thể. Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh S là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Có 02 người tên Võ Thanh Bảo N, sinh ngày 25/5/2008 và Võ Thanh T, sinh ngày 12/01/2016. Hiện do chị M chăm sóc. Chị M yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nguyện vọng của các con và quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Võ Ngọc M.

Chị Lương Võ Ngọc M được ly hôn với anh Võ Thanh S.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thanh Bảo N, sinh ngày 25/5/2008 và Võ Thanh T, sinh ngày 12/01/2016 cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh S cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Võ Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0023538 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị M, anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Tân Mỹ Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng